TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1386/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2022
V/v Ly hôn giữa ông D và bà V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt.

2. Ông Nguyễn Văn Quản.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Vện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát Vên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 824/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 966/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2022 và Quyết định hoãn phiên toà 989/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Nguyễn Khắc D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 96/20 Đường TX 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Tường V, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 96/20 Đường TX 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Nguyễn Khắc D *trình bày:*

Ông Trần Nguyễn Khắc D và bà Trần Thị Tường V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hài hoà, hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái, cùng nhau lo mọi Vệc trong gia đình. Tuy nhiên, lúc sinh con được khoảng 06 tháng (giữa tháng 10/2014) bà V bỏ nhà ra đi, không nói rõ lý do. Ông D đã

nhiều lần liên hệ, mong bà V quay về cùng nhau lo cho con nhưng không thể liên lạc được vì bà V cố tình không gặp mặt, không nói chuyện. Ông D và bà V sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm tới ai.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có sự tin tưởng nhau, không gắn bó nên ông D yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho ly hôn với bà V để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là trẻ Trần Nguyễn Bảo T, nữ, sinh ngày 09/4/2014. Sau khi ly hôn, ông Trần Nguyễn Khắc D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu bà Trần Thị Tường V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông D xác định trong quá trình chung sống cả hai không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngày 30/9/2022 ông Trần Nguyễn Khắc D có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến ông đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Tường V đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của ông D có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Vện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* ông Trần Nguyễn Khắc D có đơn yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Tường V, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và tại Kết quả xác minh của Công an phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Vy có hộ khẩu thường trú tại 96/20 Đường TX 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bà V nhưng bà V đều vắng mặt, không đến Tòa giải quyết. Bà Trần Thị Tường V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Nguyễn Khắc D và bà Trần Thị Tường V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hài hoà, hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái, cùng nhau lo mọi Vệc trong gia đình. Tuy nhiên, lúc sinh con được khoảng 06 tháng (giữa tháng 10/2014) bà V bỏ nhà ra đi, không nói rõ lý do. Ông D đã nhiều lần liên hệ, mong bà V quay về cùng nhau lo cho con nhưng không thể liên lạc được vì bà V cố tình không gặp mặt, không nói chuyện. Ông D và bà V sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm tới ai.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có sự tin tưởng nhau, không gắn bó nên ông D yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho ly hôn với bà V để rõ ràng về mặt pháp lý.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Trần Thị Tường V . Bà Trần Thị Tường V biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của ông D nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay bà V đều không đến Tòa để giải quyết. Điều đó cho thấy bà Trần Thị Tường V cũng không có thiện chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua sự Vệc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa ông D và bà V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Trần Nguyễn Khắc D.

[4] *Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung:* Ông D và bà V chung sống có 01 con chung là trẻ Trần Nguyễn Bảo T, nữ, sinh ngày 09/4/2014. Hiện nay trẻ T đang ở cùng với ông D, do ông D trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay và trẻ cũng có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao trẻ Trần Nguyễn Bảo T, nữ, sinh ngày 09/4/2014 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông D về Vệc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Nguyễn Khắc D không yêu cầu bà Trần Thị Tường V cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Nguyễn Khắc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Nguyễn Khắc D. Cho ly hôn giữa ông Trần Nguyễn Khắc D và bà Trần Thị Tường V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2013 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ Trần Nguyễn Bảo T, nữ, sinh ngày 09/4/2014 cho ông Trần Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Nguyễn Khắc D không yêu cầu bà Trần Thị Tường V cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Tường V được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở bà V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, Vệc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định Vệc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Nguyễn Khắc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023695 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

THÀNH VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hoài

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt;

2. Ông Nguyễn Văn Quản.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 824/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Nguyễn Khắc D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 96/20 Đường TX 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Tường V, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 96/20 Đường TX 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Nguyễn Khắc D. Cho ly hôn giữa ông Trần Nguyễn Khắc D và bà Trần Thị Tường V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2013 không còn hiệu lực pháp luật.

Các thành Vên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ Trần Nguyễn Bảo T, nữ, sinh ngày 09/4/2014 cho ông Trần Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Nguyễn Khắc D không yêu cầu bà Trần Thị Tường V cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Tường V được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở bà V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, Vệc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy

định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định Vệc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các thành Vên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Các thành Vên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Nguyễn Khắc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023695 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Các thành Vên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành Vên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành Vên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành Vên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Các thành Vên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành Vên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hoài